

THÁC GHÈNH VÀ TIỀM NĂNG DU LỊCH THÁC GHÈNH Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC¹, SÁI THỊ NGÂN²

E-mail: ngoc.cdbk@gmail.com

¹Hội Địa chất Việt Nam

²Trường Cao đẳng Bách khoa Hưng Yên

Ngày nhận bài: 21 - 2 - 2013

1. Mở đầu

Thác nước và ghềnh sông (gọi tắt là thác ghềnh) là những dạng tài nguyên thiên nhiên rất có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế - xã hội và liên quan đến các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật như Địa chất, Địa mạo, Địa lý, Thủy văn, Thủy điện, Thủy lợi, Thủy sản, Tài nguyên và Môi trường, Du lịch,... Thác ghềnh thường có mặt ở khắp nơi trên Trái Đất, nơi mà núi, sông trùng điệp hòa quyện với mây trời, thiên nhiên hoang dã. Lãnh thổ nước ta có 3/4 diện tích đất tự nhiên là địa hình đồi núi, lại nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mưa nhiều nên có mật độ sông suối tương đối cao với hệ thống thác ghềnh phát triển mạnh. Chỉ tính riêng những con sông có chiều dài từ 10km trở lên đã có trên 2.630 sông [3], còn thác và ghềnh thì chưa ai thống kê được hết, nhưng số lượng của chúng chắc chắn sẽ lớn so với số liệu thống kê sơ bộ của các tác giả công trình này là trên 350 cái, phân bố ở địa bàn của 38/63 tỉnh và thành phố của cả nước [5].

Nội dung của bài viết này chỉ giới hạn trong việc giới thiệu hệ thống thác ghềnh và tiềm năng du lịch thác ghềnh ở Việt Nam Đây là một phần nội dung của đề tài nghiên cứu khoa học về “Tài nguyên du lịch Việt Nam, phần thác-ghềnh” được các tác giả thực hiện trong thời gian vừa qua [5].

2. Khái niệm về thác ghềnh và một số vấn đề liên quan

Ở các nước phát triển như Anh, Pháp, Mỹ, Canada,... hệ thống thác ghềnh được nghiên cứu khá chi tiết cả về lý thuyết và ý nghĩa thực tế. Ở nước ta, tuy hệ thống thác ghềnh khá phát triển,

nhưng việc nghiên cứu, tổng hợp chúng còn ở mức khiêm tốn. Mặc dù đã có nhiều bài viết riêng lẻ giới thiệu về cảnh quan môi trường của từng thác ghềnh hoặc cụm thác ghềnh ở một số địa phương, đã có một số tác giả giới thiệu một cách sơ lược các thác nước chính ở Việt Nam [1, 4-6, 8, 12], nhưng cho tới nay chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào có tính chuyên sâu, hệ thống được thực hiện công bố.

2.1. Khái niệm về thác và ghềnh

Các thác nước, ghềnh sông là những thực thể vật chất khác nhau tồn tại khách quan trong tự nhiên và gắn liền với đời sống hàng ngày của nhân dân các vùng trung du và miền núi, nhưng các từ này cả trong một số tài liệu công bố cũng như trong đời sống sinh hoạt thường nhật, việc sử dụng chúng có phần dễ dãi dẫn đến nhầm lẫn, coi chúng là một, đồng nghĩa. Cụ thể là trong các tác phẩm “Xứ trầm hương” [8], “Khám phá Sông Đà” [4] hay “Xuôi dòng Sông Mã” [6],... có rất nhiều ghềnh sông do lòng sông có chướng ngại vật tạo nên, nhưng phần lớn đều được gọi là thác. Theo hệ thống phân loại, thác và ghềnh được phân biệt rõ ràng bởi các tiêu chuẩn khác nhau của chúng. Theo đó, chúng có các định nghĩa như sau:

- Thác: là chỗ dòng chảy (sông, suối) bị giảm độ cao một cách mạnh mẽ hoặc đột ngột làm cho nước chảy từ đỉnh thác xuống dưới theo phương thẳng đứng hoặc theo sườn dốc có độ dốc lớn. Theo quy định chung (WorldWaterfalls.com), thác có chiều cao từ đỉnh tới chân thác là từ 3m trở lên và độ dốc của dòng chảy là trên 30°. Thác được thành tạo cả ở sông và suối [11]. Thác có thể có nguồn gốc tự nhiên và nhân tạo.

- Ghềnh: là chỗ lòng dòng chảy (thường là sông) có chướng ngại vật nhô cao trên mặt nước hay nằm lơ lửng trong nước ngăn cản dòng chảy gây hiện tượng dòng chảy bị nhiễu loạn, nước chảy xiết tạo nên các xoáy nước làm cản trở và nguy hiểm cho người và các phương tiện giao thông qua

lại. Cũng theo quy định chung, ghềnh có chiều cao cột nước từ đỉnh tới chân ghềnh là < 3m và độ dốc của dòng chảy < 30°. Ghềnh thường có chủ yếu ở các dòng chảy là sông [11]. Ghềnh chủ yếu có nguồn gốc tự nhiên. *Bảng 1* dưới đây trình bày sự khác nhau về tính chất của thác và ghềnh.

Bảng 1. So sánh tính chất khác nhau giữa thác và ghềnh

	Thác	Ghềnh
Đặc điểm chung	Đỉnh thác chảy qua gờ của vách đá rồi rơi xuống theo phương thẳng đứng hay chảy theo sườn núi - đồi có độ dốc >30°, cột nước cao >3m (từ đỉnh tới chân thác)	Là một phần của dòng sông, nơi có chướng ngại vật tạo nên dòng chảy hung dữ, hỗn loạn, độ dốc < 30°, chiều cao cột nước < 3 m (từ đỉnh tới chân ghềnh)
Hình thành	Do dòng chảy đột ngột bị đứt đoạn hoặc độ cao dòng chảy bị thay đổi mạnh (do hoạt động địa kiến tạo nâng-hạ vỏ Trái Đất gây nên)	Do tốc độ dòng chảy tăng mạnh làm đáy sông có cảm giác nâng cao (do các lớp đá mềm bị phá hủy, các lớp đá cứng nhô cao)
Được thành tạo bởi	Các yếu tố: Dòng chảy thường xuyên hoặc theo mùa, vách đá dốc đứng, sườn dốc, hồ nước dưới chân thác	4 yếu tố riêng biệt hoặc kết hợp: độ cao, chướng ngại vật, tốc độ dòng chảy, chiều rộng dòng chảy bị thu hẹp
Nguồn gốc	Tự nhiên và nhân tạo	Chủ yếu tự nhiên

2.2. Sự thành tạo thác và ghềnh

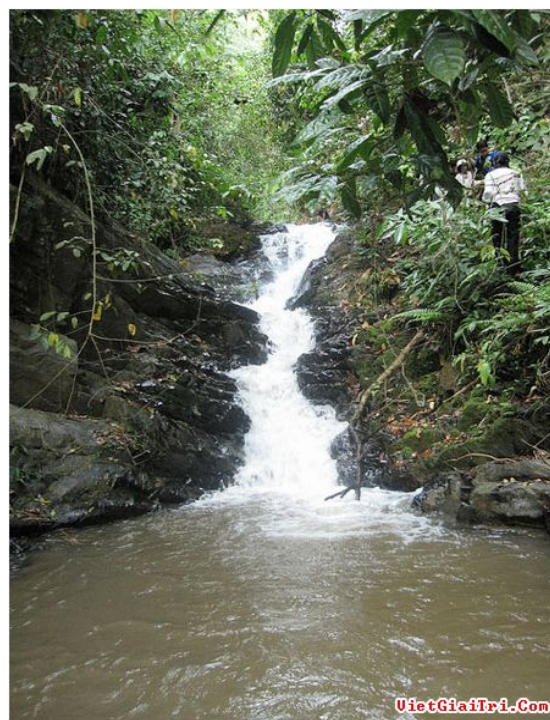
Thác và ghềnh là các thành tạo địa chất, địa mạo, là hệ quả của các quá trình hoạt động địa chất, địa mạo, địa hình và thủy văn. Tùy thuộc vào đặc điểm cấu tạo địa chất và chế độ thủy văn địa phương mà các dòng thác có thể có cấu tạo hình thái khác nhau: lòng dòng chảy bị đứt đoạn (*ảnh 1*) hoặc liên tục theo sườn dốc (*ảnh 2*).



Ảnh 1. Thác Đray Nur, Đắk Lắk (lòng dòng chảy bị đứt đoạn); Ảnh. Trịnh Minh Nhựt

Ở trường hợp thứ nhất lòng dòng chảy bị đứt đoạn, nước rơi từ đỉnh thác xuống theo phương thẳng đứng (trường hợp này thác được thành tạo tương đối nhanh, do các đứt gãy kiến tạo gây nên); Ở trường hợp thứ hai nước chảy liên tục theo địa hình sườn dốc (trường hợp này quá trình thành tạo thác xảy ra rất lâu dài từ hàng trăm đến hàng ngàn năm do dòng nước chảy theo sườn địa hình qua các lớp đất đá có độ bền vững khác nhau, xâm thực phá hủy chúng theo các cường độ khác nhau (đá cứng

bị phá hủy chậm, đá mềm bị phá hủy nhanh), quá trình này diễn ra liên tục cho đến khi độ chênh của địa hình dòng chảy đủ lớn để tạo thành thác). Ghềnh sông là do địa hình đáy dòng chảy không bằng phẳng, có các chướng ngại vật (đất, đá) ngăn cản dòng chảy tạo nên. Ghềnh có thể là giai đoạn đầu của quá trình thành tạo thác.



Ảnh 2. Thác Dơi, Lâm Đồng (dòng chảy liên tục theo sườn dốc); Nguồn: <http://www.vietgiaitri.com/dep-xinh/canh-dep/2011/02/kham-pha-thac-doi-tai-damri/>

2.3. Vị trí của thác và ghềnh trong hệ thống phân loại tài nguyên du lịch

Trong bảng phân loại tài nguyên du lịch, thác và ghềnh nằm trong nhóm tài nguyên du lịch tự nhiên, thuộc các hợp phần địa chất, địa mạo, địa hình và là các yếu tố của các hợp phần này [10]. Về thực chất, các thác nước, ghềnh sông là các thành tạo địa chất, địa mạo, địa hình và thủy văn và đồng thời là sản phẩm của các quá trình hoạt động này. Tính độc đáo, sức hấp dẫn của chúng đối với du khách tạo nên giá trị du lịch và được sử dụng để phát triển du lịch nên được coi là tài nguyên du lịch.

3. Hệ thống thác ghềnh ở Việt Nam

Qua điều tra nghiên cứu, tổng hợp các nguồn tài liệu thấy rằng hệ thống thác ghềnh ở Việt Nam có trên 350 thác và ghềnh (chủ yếu là thác). Chúng phân bố trên địa bàn của 38/63 tỉnh và thành phố của cả nước, được mô tả ở các mức độ chi tiết khác nhau và bước đầu các thác nước được phân loại theo các tiêu chuẩn cấu tạo hình thái. Dưới đây là một số thông tin về hệ thống thác ghềnh ở Việt Nam.

3.1. Đặc điểm phân bố không gian

Hệ thống thác ghềnh ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn của 38 tỉnh và thành phố có địa hình miền núi và trung du. Cụ thể:

- Vùng Tây Nguyên: Trên địa bàn 05 tỉnh của vùng này là Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai và Kon Tum có trên 80 thác và ghềnh, trong đó có nhiều thác nước to đẹp, hùng vĩ và thơ mộng. Nhiều thác đã và đang được khai thác phục vụ hoạt động du lịch. Tây Nguyên được coi là “bảo tàng của các thác nước” Việt Nam vì chúng rất phong phú và đa dạng.

- Vùng Tây Bắc: Là nơi có dãy núi Hoàng Liên Sơn được mệnh danh là “nóc nhà của Đông Dương”, các thác nước ở đây thường có độ cao lớn nhất so với các nơi khác. Chỉ tính riêng trên địa bàn của các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái và Hòa Bình thì số lượng thác và ghềnh là trên 40 cái. Những thác nước ở đây còn đầy vẻ hoang sơ, huyền bí, rất hấp dẫn du khách. Tuy nhiên, vì hạ tầng cơ sở còn kém phát triển, đường đi lại khó khăn nên hoạt động du lịch ở đây phát triển chưa mạnh (trừ địa bàn tỉnh Lào Cai).

- Vùng núi Đông Bắc có khoảng 60 thác ghềnh, phần lớn là các thác nhỏ và trung bình, nhưng có

cảnh quan hấp dẫn riêng của làng quê thanh bình, yên tĩnh và có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống có các phong tục tập quán độc đáo, lễ hội bốn mùa. Mặc dù vậy, du lịch thác ghềnh ở đây chưa phát triển mạnh vì hạ tầng cơ sở cũng còn kém phát triển.

- Vùng Bắc Trung Bộ gồm các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị thuộc dãy núi Bắc Trường Sơn có trên 35 thác và ghềnh. Phần lớn chúng thuộc loại nhỏ, một số ít thuộc loại trung bình, lại thường phân bố ở các địa hình hiểm trở, đường đi lại khó khăn nên hoạt động du lịch còn rất hạn chế.

- Vùng Nam Trung Bộ từ Đà Nẵng vào đến Ninh Thuận, Bình Thuận có trên 65 thác và ghềnh. Phần lớn chúng có quy mô nhỏ và vừa, một số trong chúng cũng đã và đang được khai thác phục vụ du lịch. Đặc biệt là ở các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, nơi có khí hậu khô hạn nhất Việt Nam thì sự có mặt của các thác nước là một ưu đãi lớn của thiên nhiên dành cho cộng đồng cư dân nơi đây.

- Vùng Đông Nam Bộ: Trên địa bàn các tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu có trên 20 thác ghềnh. Phần lớn chúng có quy mô nhỏ và trung bình, nhưng có cảnh quan thiên nhiên đẹp, khí hậu thích hợp cho các hoạt động du lịch, cơ sở hạ tầng tương đối phát triển nên đa số các thác ghềnh ở đây đã và đang được khai thác phục vụ du lịch.

- Đảo Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang có 2 thác. Đây là đảo duy nhất trong số gần 3.000 hòn đảo ở thềm lục địa Việt Nam có thác nước. Chúng nằm trong Vườn quốc gia Phú Quốc, có cảnh quan môi trường đẹp nên hoạt động du lịch khá phát triển.

Địa phương có nhiều thác ghềnh nhất là tỉnh Lâm Đồng có trên 30 cái; địa phương có ít nhất là 01 cái, đó là các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cao Bằng, Hà Giang, và Vĩnh Phúc; các tỉnh khác có từ 2 đến trên dưới 10 cái.

3.2. Phân loại thác ghềnh ở Việt Nam

Thác và ghềnh trên thế giới được nghiên cứu khá chi tiết [2, 7, 11]. Các tiêu chuẩn phân loại ghềnh hầu như được mọi người thống nhất, nhưng đối với thác thì các tiêu chuẩn phân loại vẫn còn có những tranh luận nên hiện tồn tại một số bảng phân loại khác nhau. Ở Việt Nam chưa có công trình nào đề cập đến phân loại cả thác và ghềnh. Vì ghềnh còn ít tài liệu và ít được nghiên cứu nên chưa có

phân loại, nhưng đối với thác thì đã có sự thử nghiệm đầu tiên. Đó là trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm cấu tạo hình thái của trên 300 thác nước, bước đầu các tác giả bài báo này đề xuất bảng phân loại thác nước gồm 11 kiểu, đó là: thác đổ (hay thác lao), thác đuôi ngựa, thác dạng đập tràn, thác dạng màn mảnh (hay dạng màn che), thác phân đoạn (hay phân nhánh), thác dốc lao, thác trượt, thác phân bậc, thác tràn - phủ, thác hỗn hợp và kiểu thác dòn ứ. Mỗi kiểu có các đặc điểm riêng, tiêu chuẩn riêng. Trên thực tế, số kiểu thác còn có thể lớn hơn và chúng sẽ được bổ sung theo thời gian khi có đủ tài liệu. Phân loại thác và ghềnh có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động phát triển du lịch, phục vụ cho việc tổ chức và thiết kế tour, quyết định quy mô phát triển các cơ sở hoạt động du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch,... Dưới đây là đặc điểm của các kiểu thác nước ở Việt Nam.

- Kiểu thác đổ hay thác lao: Đỉnh thác là gờ vách đá, nước từ đỉnh đổ xuống chân thác theo phương thẳng đứng, dòng thác không tiếp xúc với vách đá góc, dưới đỉnh thác thường có hang động hoặc mái đá, chân thác thường có ao hồ (ảnh 3).



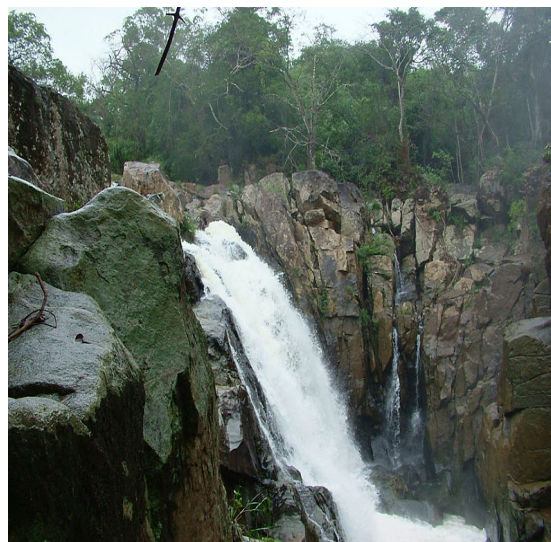
Ảnh 3. Thác Ia Nhí, Gia Lai (Kiểu thác đổ hay thác lao); Nguồn: <http://baogialai.com.vn/channel/1624/2009/03/1315511/>

- Kiểu thác đuôi ngựa: Khác với kiểu thác đổ ở chỗ đỉnh thác là một khe rãnh, phần trên của dòng thác tiếp xúc với vách đá góc, phần dưới rơi tự do và hơi loe rộng, trông từ xa giống như đuôi con ngựa, ở chân thác cũng có ao hoặc hồ nước (ảnh 4).



Hình 4. Thác Tà Gụ, Khánh Hòa (Kiểu thác đuôi ngựa); Ảnh: Hồ Xuân Sĩ Nguyên

- Kiểu thác dốc lao: Nước chảy từ đỉnh xuống chân thác theo sườn địa hình có góc dốc lớn hơn 45°, trông giống như đường lao gỗ từ trên đỉnh núi xuống dưới (ảnh 5).



Ảnh 5. Thác Bay, Đắk Lắk (Kiểu thác dốc lao); Ảnh: Đỗ Tuấn Hưng

- Kiểu thác dạng màn màn (hay dạng màn che): Nước từ đỉnh thác rơi xuống dưới ở dạng các tia hay chùm tia nước nhỏ, trông từ xa giống như chiếc màn màn che cửa hay màn che cửa (ảnh 6).



Ảnh 6. Thác Prenn Đà Lạt, Lâm Đồng (Kiểu thác dạng màn màn, màn che); Ảnh: Ngọc Viên

- Kiểu thác dạng đập tràn: Thác thường có chiều rộng lớn hơn chiều cao, nước từ đỉnh thác chảy tràn qua gờ của vách đá dựng đứng rơi xuống dưới trông như kiểu đập tràn (ảnh 7). Kiểu thác này được hình thành do lòng dòng chảy bị đứt đoạn gây nên bởi hoạt động kiến tạo đứt gãy làm dòng chảy đứt đôi, trong đó phần thượng nguồn ở trên cao, còn phần hạ nguồn hạ xuống thấp. Biên độ nâng-hạ giữa hai phần này càng cao thì thác nước càng hùng vĩ.



Ảnh 7. Thác Đray Sáp, Đắk Nông (Kiểu thác dạng đập tràn); Ảnh: Trịnh Minh Nhựt

- Kiểu thác phân đoạn (hay phân nhánh): Từ dòng chảy chính, thác phân chia thành một số đoạn chảy song song hoặc gần như song song với nhau, hay xiên chéo (ảnh 8). Trường hợp chỉ có hai dòng chảy song song với nhau thì thác được gọi là thác đôi.



Ảnh 8. Thác Trắng, Quảng Ngãi (Kiểu thác phân đoạn); Nguồn: <http://www.blogdulich.com/member.php?u=ivanvietnam&p=141>

- Kiểu thác trượt: kiểu thác trượt là kiểu mà dòng thác chảy trên sườn dốc có góc dốc nhỏ hơn 45°, trông giống như cầu trượt ở vườn trẻ (ảnh 9).



Ảnh 9. Thác Khoang Xanh - Suối Tiên, Hà Tây cũ (Kiểu thác trượt); Nguồn: <http://cuocsongviet.com.vn/index.asp?act=detail&mabv=16664&Khoang-Xanh-Suoi-Tien.csv>

- Kiểu thác phân bậc: Dòng thác chảy từ đỉnh xuống chân thác qua nhiều bậc (hoặc cấp) địa hình (ảnh 10). Trường hợp thác có nhiều bậc gọi là thác đa bậc hoặc đa cấp.



Ảnh 10. Thác Đray K'nao, Đ.Lắk (Kiểu thác phân bậc); Ảnh: Đỗ Tuấn Hưng

- Kiểu thác tràn - phủ: Từ dòng chảy chính tương đối hẹp của thác, dưới áp lực của dòng chảy ở phía thượng nguồn nước phụt ra chảy tràn lan và phủ kín bề mặt địa hình ở phía hạ nguồn (ảnh 11).



Ảnh 11. Thác Bản Ba, Tuyên Quang; (Kiểu thác tràn hay thác phủ); Nguồn: <http://www.hanhchinh.com.vn/forum/showthread.php?t=17216>

- Kiểu thác hỗn hợp: là kiểu trên dòng chảy của thác, trong đó mỗi đoạn có một kiểu cấu tạo hình thái khác nhau, ảnh 12 cho thấy: thác có ít nhất hai bậc, ở bậc trên dòng chảy kiểu phân đoạn (có hai dòng chảy), ở bậc dưới dòng chảy dạng đuôi ngựa. Ở chân dòng thác của mỗi bậc đều có ao hoặc hồ nước.



Ảnh 12. Thác Bạc, Hòa Bình; (Kiểu thác hỗn hợp); Nguồn: <http://www.giaoduc.edu.vn/news/kham-pha-709/chinh-phuc-cuu-thac-tu-son-147373.aspx>

- Kiểu thác dồn ứ: là kiểu thác mà dòng chảy có độ dốc thường không lớn, nhưng lòng dòng chảy bị thu hẹp bởi các khối đá từ một hoặc cả hai bên bờ nhô ra về phía giữa dòng khiến cho nước ở thượng nguồn đổ về không thoát kịp, dồn ứ lại và dâng lên cao rồi đổ xuống tạo thành thác. Kiểu thác này chỉ xuất hiện vào mùa mưa lũ hay vào những đợt mưa to dài ngày. Dòng chảy của thác kiểu này có thể là thường xuyên như ở Thác Cá (thượng nguồn Sông Chảy, Lào Cai), hay dòng theo mùa như ở Thác Đăng (Tuyên Quang).

3.3. Hiện trạng hoạt động du lịch thác ghềnh ở Việt Nam

- Về các loại hình du lịch: liên quan đến thác và ghềnh trên thế giới có nhiều loại hình du lịch khác nhau, nhưng ở Việt Nam hiện mới phát triển chủ yếu là du lịch tham quan, du lịch văn hóa - lễ hội kết hợp tham quan thác; ngoài ra còn có du lịch nghỉ dưỡng (trong các khu du lịch có thác ghềnh), du lịch cắm trại, tắm thác, câu cá, du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm,... đặc biệt là du lịch thể thao và du lịch mạo hiểm (vượt thác, ghềnh) mới bắt đầu phát triển ở dạng thử nghiệm ở một số nơi như Lâm Đồng (khu vực Đà Lạt) và Yên Bái (khu vực Ngòi Thia) từ cuối những năm 90 của thế kỷ XX và những năm đầu của thế kỷ XXI.

- Về tổ chức hoạt động du lịch: Phần lớn các hoạt động du lịch thác ghềnh ở Việt Nam còn mang tính tự phát do chưa có điều kiện tổ chức như hạn chế về cơ sở hạ tầng (đường giao thông kém phát triển), về cơ sở vật chất kỹ thuật và vốn đầu tư trừ một số thác nước đẹp, thuận lợi về giao thông, được các tổ chức hoặc tư nhân đầu tư xây dựng như thác Thăng Thiên, Cừu thác Tú Sơn (Hòa Bình), Thác Đa (Hà Tây cũ/Hà Nội mới), Thác Bay (Khánh Hòa), thác Giang Điền, Thác Mai (Đông Nai); thác Bạc (Sa Pa, Lào Cai); thác A Nôr (Thừa Thiên - Huế), thác Gia Long (Đăk Nông); các thác Đăm B'ri, thác Pongour, thác Prenn, thác Voi, thác Liliang (Lâm Đồng), thác Krông Pha (Ninh Thuận),...

- Về số lượng thác ghềnh có hoạt động du lịch: Trong số trên 350 thác và ghềnh đã được thống kê và mô tả thì mới chỉ có khoảng trên dưới 15% (chủ yếu là thác) là có hoạt động du lịch ở các mức độ và quy mô khác nhau (số thác hoạt động du lịch có tổ chức chính quy, hiện đại thì chỉ vài %, còn lại chủ yếu là du lịch tự phát).

Tuy nhiên, trong xu thế chung của sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, của việc chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, hoạt động du lịch ở nước ta, trong đó có du lịch thác ghềnh đang được chú ý đầu tư phát triển để trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn của đất nước - ngành công nghiệp không khói với lợi thế là xuất khẩu sản phẩm tại chỗ và thu ngoại tệ tại chỗ.

4. Tiềm năng du lịch của thác và ghềnh ở Việt Nam

Thác ghềnh ở Việt Nam có tiềm năng lớn về du lịch vì các lý do sau:

4.1. Xu hướng phát triển du lịch hiện nay

Hiện nay, trên thế giới cũng như ở Việt Nam, du lịch có nhiều xu hướng phát triển khác nhau, nhưng xu hướng phổ biến hơn cả là du lịch sinh thái. Theo Luật du lịch Việt Nam (2005) thì “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch hoạt động dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa...” và có tới trên 10 tên gọi khác nhau như Du lịch thiên nhiên, Du lịch bền vững, Du lịch nghỉ mát, Du lịch tham quan, Du lịch văn hóa, Du lịch lễ hội, Du lịch khám phá, Du lịch mạo hiểm,... Trong đó, các thác nước, ghềnh sông là các tài nguyên du lịch tự nhiên [10].

Trong xã hội ngày nay khi áp lực cuộc sống cũng như cường độ làm việc của nhịp sống công nghiệp ngày càng cao thì hiện tượng căng thẳng đầu óc (stress) càng trở nên phổ biến và làm ảnh hưởng tới sức khỏe và năng suất lao động. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhất để giải tỏa stress, giảm căng thẳng đầu óc là nghỉ ngơi thư giãn và nghỉ ngơi thư giãn tốt nhất là đến những nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp, thơ mộng, thanh bình, khí hậu ôn hòa, không khí trong lành, mát mẻ để nghỉ dưỡng. Một trong những nơi có điều kiện như vậy là các khu vực có các thác nước, ghềnh sông ở các vùng rừng núi, trung du cách xa thành phố, xa các khu công nghiệp ồn ào, bụi bặm, chật chội. Đó là điều kiện thuận lợi để du lịch thác ghềnh phát triển.

4.2. Phù hợp với chiến lược phát triển của ngành Du lịch Việt Nam

Là biến du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn có đóng góp quan trọng vào cơ cấu GDP của nền kinh tế cả nước, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng các dân tộc ở vùng sâu vùng xa. Cụ thể, Tamnhin.net

trao đổi với Bà Hoàng Thị Diệp - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch Việt Nam, về mục tiêu và chiến lược phát triển của ngành du lịch giai đoạn 2011-2015, được biết: năm 2015 tỷ trọng GDP du lịch sẽ chiếm 5,5-6% GDP cả nước; Về tạo việc làm, năm 2012, tổng lao động trong ngành du lịch Việt Nam tăng 1,4% tương đương 4.355.000 người gồm cả lao động trực tiếp và gián tiếp và sẽ tăng trung bình 1,1% hàng năm và sẽ đạt 4.874.000 lao động vào năm 2022 [12].

4.3. Phong phú về số lượng và đa dạng về chủng loại

Thác và ghềnh ở nước ta khá phong phú về số lượng (trên 350 cái phân bố rộng rãi ở địa bàn của 38/63 tỉnh và thành phố) và đa dạng về cấu tạo hình thái (ít nhất là 11 kiểu loại khác nhau). Phần lớn chúng đều có thể sử dụng được để phát triển các loại hình du lịch sinh thái khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có một phần nhỏ trong chúng đã và đang được khai thác phục vụ cho mục đích du lịch, số còn lại vẫn còn ở dạng tiềm năng.

4.4. Tính hấp dẫn của thác và ghềnh

Thác nước và ghềnh sông là các đối tượng có sức hút mạnh mẽ du khách bởi tính hấp dẫn đặc biệt của chúng. Tính hấp dẫn ấy thể hiện ở các khía cạnh sau:

Thác và ghềnh là các danh lam thắng cảnh: Thác nước, ghềnh sông (đặc biệt là thác nước) là một trong những kỳ quan thiên nhiên tuyệt đẹp trên Trái Đất do thiên nhiên tạo ra và ban tặng loài người. Chúng mang lại niềm vui thú và sự tự hào cho mọi người. Vì thế mà trên thế giới đã có sự kiện là trên 50.000 cặp vợ chồng mới cưới đã cùng nhau tổ chức tuần trăng mật ở thác Niagara, một thác nước nổi tiếng nằm ở biên giới giữa Canada và Mỹ (theo: Niagara falls Tourism). Ở Việt Nam một số thác nước đã được Nhà nước vinh danh là thắng cảnh cấp Quốc gia, cấp địa phương như các thác Gougah, Jraiblian, Liên Khương, Pongour, thác Voi (Liêng Rowoa), thác Prenn, thác Camly (Lâm Đồng), thác Ma Hao (Thanh Hóa), thác Bạc (Sapa), thác Bản Giốc (Cao Bằng),... Thực chất chúng là các di sản thiên nhiên. Chính vẻ đẹp của các thác nước, ghềnh sông là một trong các yếu tố có sức hút, sức hấp dẫn mạnh mẽ du khách - một yếu tố không thể thiếu đối với hoạt động du lịch.

Thác và ghềnh là những nơi có khí hậu trong lành thích hợp cho việc nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe: Thác ghềnh vừa phát triển ở các vùng núi rừng, xung quanh chúng thường là các hệ sinh thái

có tính đa dạng sinh học cao với nhiều giống loài động - thực vật quý hiếm, đặc hữu, vừa nằm xa các trung tâm thành phố đông người, các khu công nghiệp ồn ào, náo nhiệt, bụi bặm, chật chội, nên khí hậu mát mẻ, không khí trong lành, môi trường trong sạch, cảnh quan thanh bình thích hợp cho việc nghỉ ngơi, an dưỡng, chữa bệnh (đặc biệt ở khu vực thác nước có các nguồn nước khoáng), tham quan, vui chơi giải trí. Thoát khỏi bầu không khí ồn ào, ngột ngạt của thành phố, của khu công nghiệp, đến đây tâm hồn sẽ cảm thấy thư thái, nhẹ nhõm, mọi lo toan, bận rộn của cuộc sống thường ngày nhanh chóng tiêu tan, sức khỏe nhanh chóng được phục hồi. Chính vì vậy mà những nơi có thác, ghềnh thường là những điểm đến được nhiều người lựa chọn trong những dịp đi du lịch các miền rừng núi.

Thác và ghềnh phân bố ở các vùng núi rừng, nơi các dân tộc ít người sinh sống có các phong tục tập quán độc đáo, văn hóa đặc sắc, ... Trong số 54 dân tộc anh em của dân tộc Việt Nam thì phần lớn các dân tộc ít người sinh sống ở các vùng rừng núi, xa xôi hẻo lánh. Họ chính là chủ nhân của các thác ghềnh, họ có nhiều phong tục, tập quán độc đáo, có nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Những nét đặc sắc, độc đáo ấy thể hiện ở các lĩnh vực từ y phục đến kiến trúc nhà ở, từ nếp sinh hoạt thường ngày, từ phong tục tập quán đến văn hóa - nghệ thuật, ... Chính những nét đặc sắc, độc đáo ấy tạo nên sức hấp dẫn đối với du khách, đơn giản là tham quan, tìm hiểu để mở rộng tầm hiểu biết về thiên nhiên và con người ở những nơi mà họ chưa từng đến..

Xuất xứ tên gọi của các thác ghềnh: Tên gọi của các thác ghềnh ẩn chứa nhiều điều thú vị, kêu gọi trí tò mò của du khách. Có những tên gọi chỉ đơn giản là tên các địa phương hay tên các sông, suối, nơi chúng hiện diện, nhưng cũng có những tên gọi liên quan đến các truyền thuyết, huyền thoại, các câu chuyện cổ tích gắn liền với đời sống hàng ngày, với lịch sử đấu tranh với thiên nhiên, với thú dữ, với kẻ thù trong công cuộc khai khẩn đất hoang mở mang bờ cõi, bảo vệ xóm làng, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, lại có các tên gọi thể hiện nét đặc trưng riêng mà chỉ cần đọc lên hay nghe thấy cũng có thể hình dung ra được. Nghiên cứu các tên gọi này đã phát hiện được là có ít nhất gần một chục cách gọi tên khác nhau. Rất thú vị! Chính vì vậy, tìm hiểu xuất xứ hay lịch sử tên gọi các thác ghềnh là niềm đam mê của không ít du khách - những người từ các miền xa xôi đến với thác ghềnh.

4.5. Một số hình ảnh minh họa liên quan đến hoạt động du lịch thác ghềnh

Liên quan đến thác ghềnh ở Việt Nam có các loại hình du lịch khác nhau, dưới đây là một số hình ảnh minh họa.

Du lịch tham quan thác ghềnh (*ảnh 13, 14*): là loại hình du lịch phổ biến nhất.



Ảnh 13. Tham quan Thác Cha Por, N.Thuận; Ảnh: Võ Tuấn



Ảnh 14. Thác Thăng Thiên, H. Bình; Ảnh Quan Trọng

Du lịch văn hóa - lễ hội tại thác hay kết hợp du lịch văn hóa - lễ hội thăm quan thác: Một số thác là nơi diễn ra các lễ hội của cộng đồng các dân tộc địa phương như thác Cát Cát (hay thác Tiên Sa) ở Sa Pa (Lào Cai) (*ảnh 15*), thác Pongour (Lâm Đồng) là thác có “lễ hội tình yêu” độc đáo được tổ chức vào dịp rằm tháng giêng đầu năm âm lịch hàng năm, hay đơn giản là cùng một chuyến đi kết hợp du lịch văn hóa - lễ hội đi tham quan thác như nhân dịp đi hội đền Suối Mỡ (Bắc Giang) tham quan thác Đầu Voi, thác Cao, thác Vực Mỡ, ... cách đó không xa; nhân dịp đi Festival hoa Đà Lạt tham quan các thác xung quanh thành phố Đà Lạt (thác Cam Ly, thác Prenn, thác Vàng, ...). Đó là dịp để thưởng ngoạn những cảnh đẹp của đất nước.



Ảnh 15. Ngày hội văn hóa của người Mông bên thác Cát Cát (thác Tiên Sa, Sa Pa); Ảnh: Phạm Ngọc Triển - Ngọc Bằng

Du lịch tắm thác, du lịch câu cá, cắm trại (ảnh 16, 17).



Ảnh 16. Du lịch tắm thác Yang Bay, Khánh Hòa; Nguồn: http://tintuc.xalo.vn/00-824382047/Yang_Bay_Thac_Troi.html



Ảnh 17. Du lịch câu cá, thác Ba Giọt, Đ.Nai; Ảnh: Trịnh Minh Nhựt

Du lịch mạo hiểm vượt thác, ghềnh (ảnh 18, 19); loại hình du lịch mới phát triển.



Ảnh 18. DL mạo hiểm vượt thác Vực Sủi, Yên Bái; Ảnh: Hungtucam



Ảnh 19. Vượt ghềnh trên sông Đà; Nguồn: <http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/239227/Kham-pha-song-Da-Ky-3-Len-thac-xuong-ghenh.html>

Du lịch thể thao (đu dây leo thác/xuống thác; trượt thác) (ảnh 20, 21).



Hình 20. Du lịch thể thao (đu dây xuống thác Datanla, Lâm Đồng). Nguồn : <http://eva.vn/du-lich/leo-day-chinh-phuc-thac-datanla-c40a29901.html>



Ảnh 21. Trượt thác ở thác trượt Tà Pưá, Bình Thuận.

Nguồn:

<http://www.congan.com.vn/?mod=detnews&catid=880&p=&id=469179>

5. Kết luận

- Thác và ghềnh là những tài nguyên thiên nhiên liên quan đến du lịch và được xếp vào nhóm tài nguyên du lịch tự nhiên, trong các hợp phần địa chất, địa mạo, địa hình và là các yếu tố riêng biệt của các hợp phần này.

- Các khái niệm chính về thác nước, ghềnh sông, quá trình thành tạo chúng và các tiêu chuẩn phân loại thác nước đã được trình bày trên cơ sở khoa học và áp dụng thực tiễn..

- Ở Việt Nam, qua số liệu điều tra nghiên cứu bước đầu đã phát hiện được trên 350 thác và ghềnh, phân bố rộng rãi trên địa bàn của 38/63 tỉnh và thành phố của cả nước.

- Lần đầu tiên đề cập đến hệ thống phân loại thác nước ở Việt Nam gồm 11 kiểu là: kiểu thác đổ, thác đuôi ngựa, thác dạng đập tràn, thác dạng mảnh mảnh (hay dạng màn che), kiểu thác phân đoạn (hay phân nhánh), kiểu thác lao, kiểu thác trượt, kiểu thác phân bậc, kiểu thác tràn (hay thác phủ), kiểu thác hỗn hợp và kiểu thác dồn ứ. Mỗi kiểu có đặc điểm riêng về cấu tạo hình thái và có thể phát triển các loại hình du lịch thác ghềnh khác nhau.

- Liên quan đến thác ghềnh, có nhiều loại hình du lịch thích hợp với mọi lứa tuổi từ trẻ em đến thanh niên và những người cao tuổi, đó là: du lịch tham quan, du lịch văn hóa - lễ hội, du lịch tắm ở thác ghềnh, nghỉ dưỡng, du lịch câu cá, cắm trại, du lịch mạo hiểm (vượt thác ghềnh), du lịch thể thao (đu dây lên - xuống thác),...

- Thác và ghềnh ở Việt Nam có tiềm năng du lịch lớn bởi chúng phù hợp với xu hướng phát triển

của du lịch sinh thái và chiến lược phát triển du lịch mũi nhọn của nền kinh tế Quốc dân.

- Phần lớn thác ghềnh ở Việt Nam chưa được khai thác phục vụ du lịch, mà vẫn còn ở dạng tiềm năng.

TÀI LIỆU DẪN

[1] *Trần Đình Ba* (sưu tầm, tổng hợp), 2012: Du lịch Việt Nam qua thác nước. Nxb. Văn Hóa - Thông tin. Hà Nội.

[2] *Beisel Jr. R.H.*, 2006: International Waterfall Classification System. Publ. Outskirts Press. 300p.

[3] *Vũ Tự Lập*, 2005: Địa lý tự nhiên Việt Nam. Nxb. Đại học Sư phạm. Hà Nội. 351 tr.

[4] *Bình Nguyên, Đỗ Hữu Lục*, 2008: Khám phá Sông Đà. Kỳ 1, 2, 3. Tuoitre.vn/239059; Tuoitre.vn/239222; Tuoitre.vn/239227;

[5] *Nguyễn Ngọc, Sài Thị Ngân*, 2012: Tài nguyên du lịch Việt Nam, phần thác - ghềnh. Báo cáo ĐTNCKH. Quyển 1, 2 và 3. Hà Nội.

[6] *Hồng Phúc*, 2010: Xuôi dòng Sông Mã. Ký sự. thuexe.com/...ID=127.

[7] *Storm G.*, 2009: *The formation of a waterfall*. Category: Physical Geography.

[8] *Quách Tuấn*, 1969: *Xứ trầm hương*. Phần 2: Địa lý. XB Hội VHNT Khánh Hòa tái bản 2002.

[9] *Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Vũ Đình Hòa, Lê Mỹ Dung, Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Tin, Trần Ngọc Diệp*, 2010: Địa lý du lịch Việt Nam. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 359tr.

[10] *Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long*, 2007: Tài nguyên du lịch. Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 399 tr.

[11] Một số Websites ngoài nước:

- <http://en.wikipedia.org/wiki/Rapid>;

- <http://en.wikipedia.org/wiki/Waterfall>;

- Niagara falls Tourism

- WorldWaterfalls.com

[12] Một số Websites trong nước:

- <http://www.dulichvn.org.vn>;
- www.Phuot.com
- www.thiennhien.net;
- www.vietnamtourism.com;

- www.vietnamtourism.gov.vn;
- Tamnhin.net
- Các trang Web của các sở VH-TT-DL của các tỉnh,...

SUMMARY

Waterfalls and Rapids and their touristic potential in Vietnam

Waterfalls and river rapids are the forms of natural resources which play significant role for socio-economic development and they are related to the scientific and technical fields such as Geology, Geomorphology, Geography, Hydrology, Hydro Power, Water resources, Fisheries, Natural resources and Environment and Tourism, etc. The characteristics of the territory of Vietnam are three-quarters of mountainous areas with the humid tropical monsoon climate. There are 2630 rivers by 10 km of length and over 350 waterfalls and rapids which are distributed in the territory of 38/63 provinces and cities of the country.

Waterfalls and rapids are two different physical entities which are geological/geomorphological formations or simultaneously products of the processes of geology, geomorphology, topography and hydrology. They belong to natural touristic resources. On the basis of classification, there are 11 types of waterfalls and rapids in Vietnam. This natural condition is very suitable for ecological tourism development, but at present time only 15% of that potential is exploited.